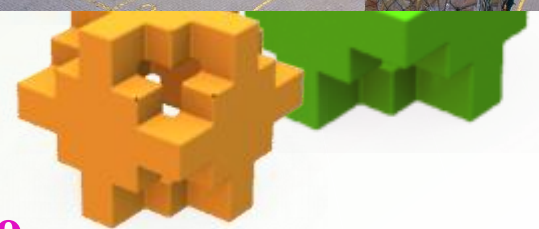




**HẢI QUAN VIỆT NAM**  
Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

# XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN



**Trình bày: Nguyễn Mạnh Hảo**



# CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

1

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012

2

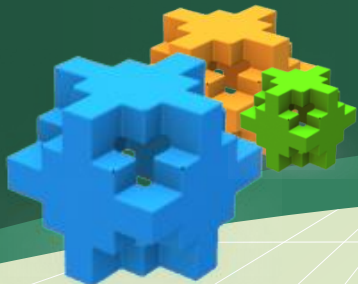
Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 xử lý VPHC trong trong lĩnh vực hải quan;

3

Thông tư 90/TT-BTC quy định các Biểu mẫu sử dụng để xử phạt VPHC lĩnh vực Hải quan

4

Các Nghị định xử phạt về lĩnh vực chuyên ngành khác liên quan đến hàng hóa XNK



# NHẬN BIẾT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

❖ **Vi phạm hành chính:** là hành vi trái pháp luật do lỗi vô ý hoặc cố ý, xâm phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực, mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

## Đặc điểm của hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Chủ thể thực hiện là cá nhân hoặc tổ chức;
- Thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý;
- Văn bản quy phạm pháp luật có quy định chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi đó.





# PHÂN BIỆT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TỘI PHẠM HÌNH SỰ

Tiêu chí	Vi phạm hành chính	Tội phạm
❖ Về khái niệm:	- Là hành vi trái pháp luật, có lỗi, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước nhưng mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm và theo quy định của PL phải bị XPHC.	- Là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, tính mạng, sức khỏe, tự do, tài sản...
❖ Về đặc điểm và các yếu tố cấu thành:		
- Tính nguy hiểm cho xã hội	- Thấp hơn	- Cao hơn, thiệt hại thường nghiêm trọng hơn
- Đối tượng bị xử lý	- Cá nhân hoặc tổ chức. Yếu tố bắt buộc ban đầu là phải xác định có hành vi vi phạm hành chính hay không.	- Chỉ là Cá nhân. Lỗi là yếu tố bắt buộc trong truy cứu trách nhiệm hình sự
- Cơ quan xét xử	- Chủ yếu do Cơ quan QLHC NN và Thanh tra chuyên ngành;	- Tòa án mới có quyền xét xử và tuyên phạt đối với người phạm tội.
- Văn bản pháp luật điều chỉnh	Được quy định trong nhiều VBQPPL khác nhau (hải quan, thuế...)	Bộ luật hình sự
- Về trình tự	Được nội bộ các cơ quan tiến hành theo thủ tục, quy trình của từng ngành.	Được nhiều cơ quan tham gia tố tụng và tuân theo các quy định của BL tố tụng hình sự



# NHÓM HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

1

- Vi phạm các quy định của pháp luật về thủ tục hải quan

2

- Vi phạm các quy định của pháp luật về kiểm tra, giám sát, kiểm soát HQ

3

- Vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hàng hóa XK, NK

4

- Vi phạm các quy định của PL khác có liên quan đến hàng hóa XNK



# NGUYÊN TẮC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1

Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay.

2

Việc xử lý vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của PL

3

Chỉ xử phạt VPHC khi có hành vi VPHC do PL quy định.



# NGUYÊN TẮC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

4

Một hành vi VPHC chỉ bị xử phạt một lần; Nhiều người cùng thực hiện một hành vi VPHC thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi VPHC đó.

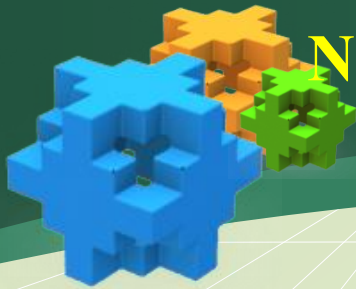
Một người thực hiện nhiều hành vi VPHC hoặc VPHC nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm;

5

Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính;

6

Đối với cùng một hành vi VPHC thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.



# NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG VĂN BẢN VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

- ◆ Áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm văn bản đang có hiệu lực.
- ◆ Các văn bản QPPL có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- ◆ Các VBQPPL về cùng 1 vấn đề do cùng 1 cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.
- ◆ Trong trường hợp VBQPPL mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.





# THỜI HIỆU XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Đối với VPHC là hành vi trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được miễn, giảm, hoàn thì thời hiệu xử phạt là 05 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm.

➤ *Quá thời hiệu xử phạt vi phạm PL về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện vi phạm PL.*

2. Thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm khác ngoài các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính. (thời hiệu là 02 năm)




# NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH



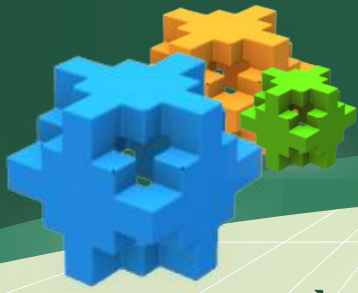
1. Thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ, bất khả kháng



2. Các trường hợp được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn theo quy định



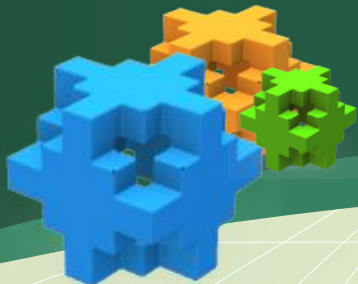
3. Các trường hợp người khai HQ thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN (Điều 7)

**1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng thời hạn quy định thuộc trường hợp sau:**

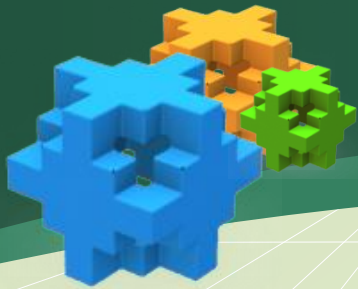
- a) Khai, nộp, xuất trình, cung cấp thông tin hồ sơ HQ, trừ vi phạm tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều này và điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định này;
- b) Khai sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi thông tin số hiệu container hàng hóa Xk, NK, cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất hàng, phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu;
- c) Tái xuất phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại khu vực cửa khẩu để giao, nhận hàng hóa;
- d) Khai bổ sung về trị giá hải quan quá thời hạn quy định đối với trường hợp hàng hóa XK, NK chưa có giá chính thức, hàng hóa có khoản thực thanh toán, hàng hóa có các khoản điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan chưa xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai HQ



## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN (Điều 7)

**2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng thời hạn quy định thuộc trường hợp sau:**

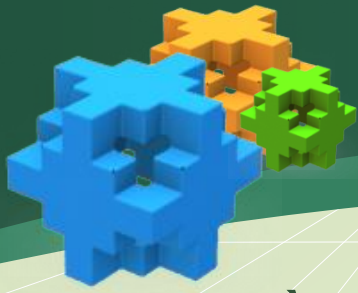
- a) Cung cấp báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính của doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên;
- b) Thông báo cho cơ quan hải quan quyết định xử lý vi phạm pháp luật về quản lý thuế, kế toán đối với doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên;
- c) Báo cáo về lượng hàng hóa nhập khẩu phục vụ xây dựng nhà xưởng, hàng hóa gửi kho bên ngoài của doanh nghiệp chế xuất;
- d) Báo cáo về lượng hàng hóa trung chuyển đưa vào, đưa ra, còn lưu tại cảng;
- đ) Báo cáo thống kê thông quan hàng bưu chính đưa vào Việt Nam để chuyển tiếp đi quốc tế.



## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN (Điều 7)

**3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:**

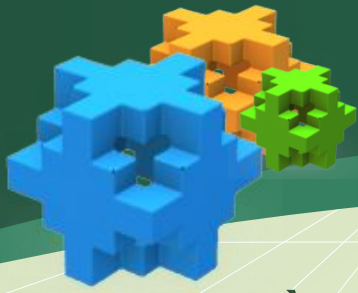
- a) Nộp tờ khai hải quan khi chưa có hàng hóa xuất khẩu tập kết tại địa điểm đã thông báo với cơ quan hải quan;
- b) Không nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế đúng thời hạn quy định;
- c) Nộp hồ sơ đề nghị áp dụng mức thuế suất 0% đối với linh kiện nhập khẩu theo Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô hoặc Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô không đúng thời hạn quy định;
- d) Không xử lý đúng thời hạn quy định đối với nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế liệu, phế phẩm, máy móc, thiết bị thuê, mượn và sản phẩm gia công khi hợp đồng gia công kết thúc hoặc hết hiệu lực;



## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN (Điều 7)

**3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:**

- đ) Thông báo bổ sung thông tin không đúng thời hạn quy định khi có sự thay đổi cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu; nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu;
- e) Thông báo hợp đồng gia công lại, phụ lục hợp đồng gia công lại không đúng thời hạn quy định;
- g) Không tái xuất, tái nhập hàng hóa đúng thời hạn quy định hoặc thời gian đã đăng ký với cơ quan hải quan, trừ vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;
- h) Thông báo định mức thực tế của lượng sản phẩm đã sản xuất không đúng thời hạn quy định.



## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN (Điều 7)

**4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:**

- a) Không tái xuất hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất đúng thời hạn quy định;
- b) Lưu giữ hàng hóa quá cảnh, hàng hóa trung chuyển trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quá thời hạn quy định;
- c) Khai báo và làm thủ tục sau khi chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế, hoàn thuế, không thu thuế, hàng áp dụng thuế suất theo hạn ngạch thuế quan nhưng trước thời điểm quyết định kiểm tra, thanh tra.

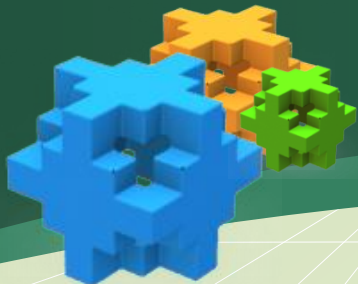
## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN (Điều 7)

5. Không tái xuất, tái nhập phương tiện vận tải tạm nhập, tạm xuất đúng thời hạn quy định (trừ các trường hợp xử phạt theo quy định tại khoản 6 Điều này, trường hợp phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại khu vực cửa khẩu để giao nhận hàng hóa) thì bị xử phạt như sau:

- a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp quá thời hạn tái xuất, tái nhập dưới 30 ngày;
- b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp quá thời hạn tái xuất, tái nhập từ 30 ngày trở lên.



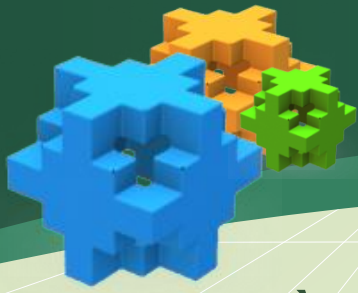




## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN (Điều 7)

6. Không tái xuất phương tiện vận tải tạm nhập là ô tô chở người dưới 24 chỗ ngồi (được xác định căn cứ giấy đăng ký lưu hành phương tiện hoặc thực tế kiểm tra phương tiện) đúng thời hạn quy định, trừ trường hợp xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều này thì bị xử phạt như sau:

- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp quá thời hạn tái xuất dưới 30 ngày;
- b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp quá thời hạn tái xuất từ 30 ngày trở lên.



## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI HQ (Điều 8)

**1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Khai sai so với thực tế về lượng (tang vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, chủng loại, xuất xứ hàng hóa là hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Khai sai so với thực tế về lượng (tang vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, chủng loại, chất lượng, trị giá hải quan, xuất xứ, mã số hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế nhưng không làm ảnh hưởng đến số thuế phải nộp; trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều này;
- c) Không khai trên tờ khai hải quan mối quan hệ đặc biệt giữa người mua và người bán theo quy định của pháp luật hải quan mà không ảnh hưởng đến trị giá hải quan.

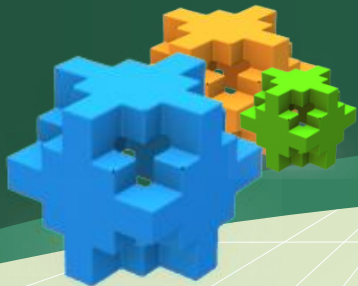


## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI HQ (Điều 8)

2. Phạt tiền từ 2 đến 4 triệu đồng đối với hành vi khai sai so với thực tế về lượng (tàng vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, chủng loại, chất lượng, trị giá hải quan, xuất xứ hàng hóa và thuộc một trong các trường hợp sau:

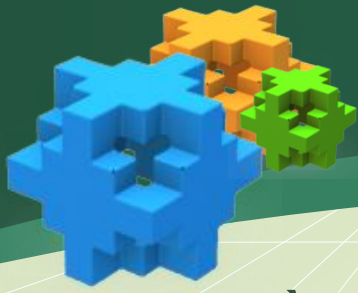
- a) Hàng hóa quá cảnh, chuyên khẩu, hàng hóa trung chuyển;
- b) Hàng hóa sử dụng, tiêu hủy trong khu phi thuế quan.





## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI HQ (Điều 8)

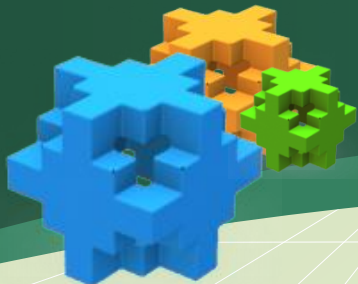
3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi khai sai so với thực tế về lượng (tang vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, chủng loại, chất lượng, trị giá hải quan, xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế, đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 4 Điều này.



## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI HQ (Điều 8)

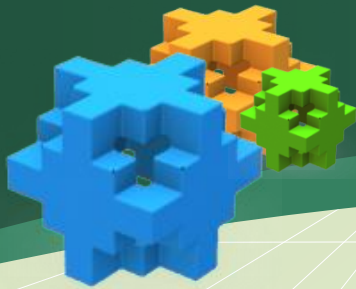
**4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:**

- a) Khai sai số lượng vận đơn chủ, vận đơn thứ cấp trên bản khai hàng hóa của hồ sơ phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;
- b) Khai sai số lượng hành khách trên danh sách hành khách của hồ sơ phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;
- c) Khai sai số lượng kiện hành lý trên bản khai hành lý của hồ sơ phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;
- d) Khai sai so với thực tế về lượng (tang vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, chủng loại, xuất xứ hàng hóa đưa vào kho ngoại quan, kho bảo thuế; hàng hóa từ kho ngoại quan, kho bảo thuế đưa ra nước ngoài.



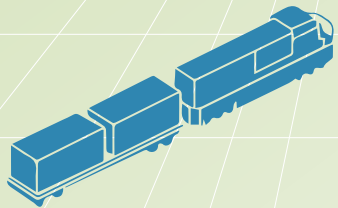
## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI HQ (Điều 8)

**5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi đã làm thủ tục hải quan nhưng không xuất khẩu, xuất khẩu thiếu so với khai hải quan về lượng (tang vật có trị giá trên 10.000.000 đồng), tên hàng, trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu; trừ hàng hóa xuất khẩu là sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài của doanh nghiệp chế xuất, hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất.**

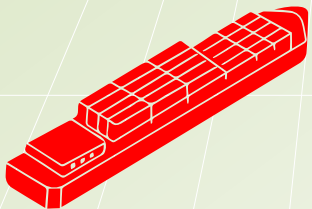


# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI THUẾ (Điều 9)

**1. Các hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu gồm:**



a) Khai sai về lượng, tên hàng, chủng loại, chất lượng, trị giá hải quan, mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế, xuất xứ, trừ quy định tại khoản 8 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định này;



b) Khai sai đối tượng không chịu thuế, đối tượng miễn thuế, hàng quản lý theo hạn ngạch thuế quan;



c) Lập và khai không đúng các nội dung trong hồ sơ miễn thuế, hồ sơ xét miễn, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, hồ sơ xử lý tiền thuế, tiền phạt nộp thừa;



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI THUẾ (Điều 9)

**1. Các hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu gồm:**

d) Vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e và điểm g khoản 1 Điều 14 (trốn thuế) Nghị định này;

đ) Vi phạm quy định quản lý hàng hóa trong kho bảo thuế dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ, sổ sách kế toán, hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định này;





# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI THUẾ (Điều 9)

**1. Các hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu gồm:**

- e) Lập báo cáo quyết toán về lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu đã sử dụng để sản xuất không đúng với thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm gia công, sản phẩm xuất khẩu;
- g) Khai báo hàng hóa nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng không có cơ sở sản xuất hàng gia công, cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu trên lãnh thổ VN; hoặc không có máy móc, thiết bị thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu.



## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI THUẾ (Điều 9)

**2. Phạt 10% nếu người nộp thuế tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ thuế thuộc một trong các trường hợp sau:**

- a) Sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đang làm thủ tục hải quan;
- b) Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra đối với hàng hóa đã được thông quan;
- c) Quá thời hạn quy định khai bổ sung báo cáo quyết toán nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan ban hành quyết định kiểm tra báo cáo quyết toán.

**3. Phạt 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế khai tăng trong trường hợp được miễn, giảm, hoàn, không thu thuế trong trường hợp cơ quan Hải quan phát hiện**



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI HQ CỦA NGƯỜI XC, NC ĐỐI VỚI NGOẠI TỆ, TIỀN, VÀNG (Điều 10)

## 1. Không khai hoặc khai sai vượt mức quy định khi xuất cảnh thì bị xử phạt như sau:

- a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với trường hợp mang vượt mức mà tang vật vi phạm có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng Việt Nam;
- b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với trường hợp mang vượt mức mà tang vật vi phạm có trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng Việt Nam;
- c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với trường hợp mang vượt mức mà tang vật vi phạm có trị giá từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng Việt Nam;
- d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp mang vượt mức mà tang vật vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng Việt Nam trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHAI HQ CỦA NGƯỜI XC, NC ĐỐI VỚI NGOẠI TỆ, TIỀN, VÀNG (Điều 10)

## 1. Không khai hoặc khai sai vượt mức quy định khi xuất cảnh thì bị xử phạt như sau:

- a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với trường hợp mang vượt mức mà tang vật vi phạm có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng Việt Nam;
- b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với trường hợp mang vượt mức mà tang vật vi phạm có trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng Việt Nam;
- c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với trường hợp mang vượt mức mà tang vật vi phạm có trị giá từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng Việt Nam;
- d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp mang vượt mức mà tang vật vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng Việt Nam trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA HẢI QUAN, THANH TRA (Điều 11)

**1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Tẩy xóa, sửa chữa chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đã nộp, xuất trình hoặc gửi cho cơ quan hải quan theo tờ khai hải quan đã được đăng ký mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 7 Điều này, các Điều 9,14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 Nghị định này;
- b) Lập báo cáo quyết toán không đúng so với sổ, chứng từ kế toán, tờ khai hải quan mà người nộp thuế tự phát hiện, sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán ngoài thời hạn quy định nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định này.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA HẢI QUAN, THANH TRA (Điều 11)

**2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Không bố trí người, phương tiện để thực hiện các yêu cầu của cơ quan hải quan về kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải;
- b) Vi phạm các quy định về lập, lưu trữ hồ sơ, chứng từ, sổ sách, dữ liệu điện tử;
- c) Lập báo cáo quyết toán không đúng so với sổ, chứng từ kế toán, tờ khai hải quan mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, điểm e khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định này.



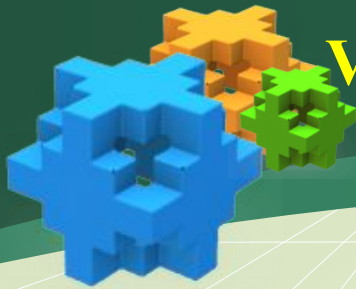
## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA HẢI QUAN, THANH TRA (Điều 11)

**3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

a) Không xuất trình hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan, hàng hóa còn đang lưu giữ là đối tượng kiểm tra sau thông quan để cơ quan hải quan kiểm tra theo quy định của pháp luật hải quan;

b) Cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh cho cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật.





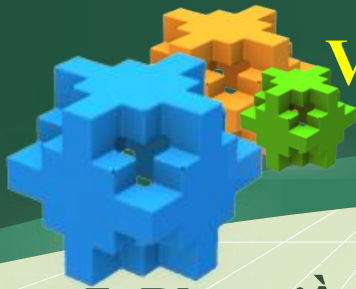
## **VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA HẢI QUAN, THANH TRA (Điều 11)**

**4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra của cơ quan hải quan.**

**5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Đánh tráo hàng hóa đã kiểm tra hải quan với hàng hóa chưa kiểm tra hải quan;
- b) Không cung cấp hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh cho cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật.





## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA HẢI QUAN, THANH TRA (Điều 11)

**7. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Sử dụng chứng từ, tài liệu giả mạo; sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp để khai, nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b) Sử dụng bất hợp pháp tài khoản đăng nhập, chữ ký số được cấp cho tổ chức, cá nhân khác để thực hiện thủ tục hải quan;
- c) Truy cập trái phép, làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin hải quan;
- d) Bán tại cửa hàng miễn thuế loại hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 12)

**1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Thực hiện việc trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, đóng chung container, đóng chung toa xe chở hàng, thay đổi phương thức vận chuyển, thay đổi phương tiện vận tải trong quá trình vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan mà không thông báo hoặc không được sự đồng ý của cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật;
- b) Thực hiện tiêu hủy phế liệu, phế phẩm từ hoạt động gia công, sản xuất hàng xuất khẩu, hoạt động của doanh nghiệp chế xuất mà không thông báo với cơ quan hải quan;

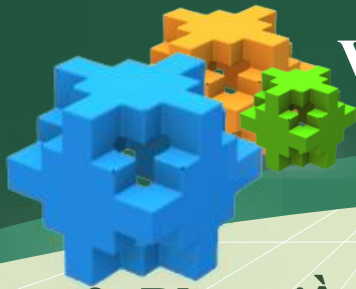
# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 12)

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

c) Đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đến cơ sở khác gia công lại hoặc đến cơ sở, nơi lưu giữ khác với địa điểm ban đầu đã thông báo với cơ quan hải quan để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu mà không thông báo cho cơ quan hải quan;

d) Thực hiện vận chuyển hàng hóa từ kho chứa hàng miễn thuế đến cửa hàng miễn thuế, tàu bay và ngược lại mà không thông báo hoặc không được sự đồng ý của cơ quan hải quan.





# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 12)

**2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Vận chuyển hàng hóa quá cảnh, chuyển cảng, chuyển khẩu, chuyển cửa khẩu, hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất không đúng tuyến đường, lộ trình, địa điểm, cửa khẩu, thời gian quy định hoặc đăng ký trong hồ sơ hải quan;
- b) Tự ý thay đổi bao bì, nhãn hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan;
- c) Không bảo quản nguyên trạng hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan hoặc hàng hóa được giao bảo quản theo quy định của pháp luật chờ hoàn thành việc thông quan;

# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 12)

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- d) Lưu giữ hàng hóa không đúng địa điểm quy định hoặc địa điểm đã đăng ký với cơ quan hải quan;
- đ) Lưu giữ hàng hóa được đưa về bảo quản tại địa điểm không đáp ứng đủ điều kiện quy định của pháp luật



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 12)

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm nguyên trạng niêm phong hải quan, không bảo đảm nguyên trạng niêm phong của hãng vận chuyển đối với trường hợp không phải niêm phong hải quan theo quy định trong quá trình vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan, sử dụng niêm phong hải quan giả mạo hoặc niêm phong của hãng vận chuyển giả mạo.





# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 12)

**4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

a) Tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

Trường hợp vi phạm quy định tại điểm này mà tang vật vi phạm thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế, hàng hóa áp dụng thuế suất theo hạn ngạch thuế quan và không vi phạm quy định về chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì xử phạt theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định này;

b) Tiêu thụ phương tiện vận tải đăng ký lưu hành tại nước ngoài tạm nhập cảnh vào Việt Nam.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 12)

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tiêu thụ hàng hóa được đưa về bảo quản chờ hoàn thành việc thông quan theo quy định.

6. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm nguyên trạng niêm phong hải quan, không bảo đảm nguyên trạng niêm phong của hãng vận chuyển đối với trường hợp không phải niêm phong hải quan theo quy định trong quá trình vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan, sử dụng niêm phong hải quan giả mạo hoặc niêm phong của hãng vận chuyển giả mạo mà hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan đã bị tiêu thụ.





# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT HẢI QUAN (Điều 13)

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không chấp hành lệnh dừng, khám xét phương tiện vận tải theo quy định;
- b) Không cung cấp sơ đồ hầm hàng, chỉ dẫn, mở nơi nghi vấn cất giữ hàng hóa trên phương tiện vận tải để thực hiện quyết định khám hành chính.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT HẢI QUAN (Điều 13)

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chứa chấp, mua, bán, vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động hải quan mà tang vật vi phạm có trị giá dưới 30.000.000 đồng;

b) Vận chuyển trái phép hàng hóa, đồng Việt Nam tiền mặt, ngoại tệ tiền mặt, vàng, kim loại quý khác, đá quý qua biên giới mà tang vật vi phạm có trị giá dưới 30.000.000 đồng;

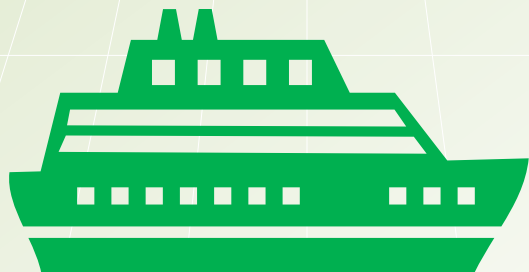
c) Đưa phương tiện vận tải qua lại biên giới quốc gia trên đất liền không đúng tuyến đường, không đúng cửa khẩu quy định, không làm thủ tục hải quan theo quy định.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT HẢI QUAN (Điều 13)

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này mà tang vật vi phạm có trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này mà tang vật vi phạm có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng.





# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT HẢI QUAN (Điều 13)

**5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này mà tang vật vi phạm có trị giá từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;
- b) Bốc dỡ hàng hóa không đúng cảng đích ghi trong bản lược khai hàng hóa, vận tải đơn;
- c) Xếp dỡ, chuyển tải, sang mạn, sang toa, cắt toa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trên phương tiện vận tải đang chịu sự kiểm tra, giám sát HQ mà không được sự đồng ý của cơ quan HQ;
- d) Tẩu tán, tiêu hủy hoặc vứt bỏ hàng hóa để trốn tránh sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;
- đ) Vận chuyển phế liệu vào VN cho người nhận hàng trên Bản lược khai hàng hóa không đủ điều kiện NK phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

**6. Phạt tiền từ 60 triệu đến 80 triệu đồng đối hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này mà tang vật vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.**



# VI PHẠM ĐỐI VỚI HÀNH VI TRỐN THUẾ (Điều 14)

## 1. Các hành vi trốn thuế gồm:

- a) Sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp, không đúng với thực tế giao dịch để kê khai thuế; tự ý tẩy xóa, sửa chữa chứng từ dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu;
- b) Khai sai mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế đối với những mặt hàng đã được Bộ Tài chính, cơ quan hải quan hướng dẫn mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế theo quy định;
- c) Vi phạm quy định tại các điểm b, c, d khoản 3 Điều 9 mà cá nhân, tổ chức vi phạm không nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm;



# VI PHẠM ĐỐI VỚI HÀNH VI TRỐN THUẾ (Điều 14)

## 1. Các hành vi trốn thuế gồm (tiếp):

d) Làm thủ tục xuất khẩu nhưng không xuất khẩu sản phẩm gia công; sản phẩm sản xuất xuất khẩu; sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài của doanh nghiệp chế xuất;

đ) Khai sai so với thực tế hàng hóa xuất khẩu về lượng, chủng loại, sản phẩm gia công; sản phẩm sản xuất xuất khẩu; sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài của doanh nghiệp chế xuất; hàng tái xuất;

e) Không kê khai về nguyên liệu, vật tư mua trong nước có thuế xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công xuất khẩu; khai sai phân trị giá nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công làm tăng số tiền thuế được miễn đối với sản phẩm gia công khi nhập khẩu trở lại Việt Nam;



# VI PHẠM ĐỐI VỚI HÀNH VI TRỐN THUẾ (Điều 14)

## 1. Các hành vi trốn thuế gồm (tiếp):

g) Sử dụng hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế, hàng quản lý theo hạn ngạch thuế quan không đúng mục đích mà không khai báo việc chuyển đổi mục đích sử dụng với cơ quan hải quan;

h) Khai sai về lượng, tên hàng, chủng loại, chất lượng, trị giá, xuất xứ hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa;

i) Không ghi chép trong sổ sách kế toán các khoản thu, chi liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;

k) Bán hàng miễn thuế không đúng đối tượng, định lượng, điều kiện theo quy định của pháp luật;

l) Cấu kết với người gửi hàng để nhập khẩu hàng hóa nhằm mục đích trốn thuế.

# VI PHẠM ĐỐI VỚI HÀNH VI TRỐN THUẾ (Điều 14)

**2. Người nộp thuế có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị phạt tiền như sau:**

- a) Phạt 01 lần số tiền thuế trốn trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng;
- b) Trường hợp có tình tiết tăng nặng thì mỗi tình tiết tăng nặng mức phạt tăng lên 0,2 lần nhưng không vượt quá 03 lần số tiền thuế trốn.







# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ XK, NK, VẬN CHUYỂN HÀNG CẤM, TẠM NGỪNG (Điều 15)

**1. XK, NK, vận chuyển vào VN hàng hóa cấm XK, cấm NK hoặc hàng hóa tạm ngừng XK, NK, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều này thì bị xử phạt như sau:**

- a) Phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 6 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá dưới 20 triệu đồng;
- b) Phạt tiền từ 6 triệu đồng đến 10 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 20 triệu đồng đến dưới 30 triệu đồng;
- c) Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 30 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 30 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng;
- d) Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 70 triệu đồng;
- đ) Phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 80 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 70 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng;
- e) Phạt tiền từ 80 triệu đồng đến 100 triệu đồng trong tr/hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 100 triệu đồng trở lên mà không bị truy cứu tr/nhiệm hình sự.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ XK, NK, VẬN CHUYỂN HÀNG CẤM, TẠM NGỪNG (Điều 15)


2. Mang vào hoặc mang ra khỏi lãnh thổ nước VN trái phép ma túy, vũ khí, pháo các loại thuộc danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu thì xử phạt theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Vận chuyển ngà voi, sừng tê giác thuộc loại cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu bị xử phạt về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật” quy định tại Điều 22 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; xuất khẩu, nhập khẩu ngà voi, sừng tê giác thuộc loại cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu bị xử phạt về hành vi “mua bán lâm sản trái pháp luật” quy định tại Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP.



# VI PHẠM HÌNH ẢNH, NỘI DUNG THỂ HIỆN KHÔNG ĐÚNG CHỦ QUYỀN QUỐC GIA (Điều 16)

**1. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa có hình ảnh, nội dung thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia hoặc hàng hóa có nội dung khác gây ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội, quan hệ ngoại giao của VN thì bị xử phạt như sau:**

- 
- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có số lượng đến dưới 20 đơn vị sản phẩm hàng hóa;
  - b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có số lượng từ 20 đến dưới 50 đơn vị sản phẩm hàng hóa;
  - c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có số lượng từ 50 đến dưới 70 đơn vị sản phẩm hàng hóa;
  - d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có số lượng từ 70 đến dưới 100 đơn vị sản phẩm HH;
  - đ) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có số lượng từ 100 đơn vị sản phẩm hàng hóa trở lên.



# **XK, NK, KINH DOANH TN-TX, QUÁ CẢNH, CHUYỂN KHẨU HÀNG HÓA GIẢ MẠO XUẤT XỨ (Điều 17)**

**1. Xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập, tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu hàng hóa giả mạo xuất xứ Việt Nam thì bị xử phạt như sau:**

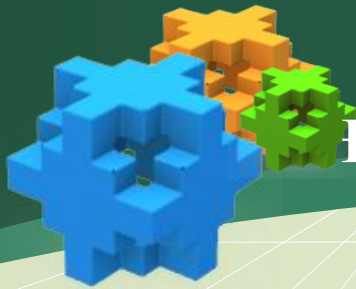
- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá dưới 30.000.000 đồng;
- b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;
- c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng;
- d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;
- đ) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH HẠN NGẠCH, GIẤY PHÉP, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN (Điều 18)

1. XK, NK hàng hóa theo quy định phải có hạn ngạch, giấy phép nhưng không có hạn ngạch, giấy phép; hàng hóa không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành mà không có thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật thì bị xử phạt như sau:

- a) Phạt tiền từ 2 triệu đến 5 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá dưới 20 triệu đồng;
- b) Phạt tiền từ 5 triệu đến 10 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 20 triệu đến dưới 30 triệu đồng;
- c) Phạt tiền từ 10 triệu đến 20 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 30 triệu đến dưới 50 triệu đồng;
- d) Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng;
- đ) Phạt tiền từ 30 triệu đến 50 triệu đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 100 triệu đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH HẠN NGẠCH, GIẤY PHÉP, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN (Điều 18)

**2. Phạt tiền bằng 02 lần mức tiền phạt quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng hóa về đến cửa khẩu người khai hải quan mới nộp hồ sơ hải quan.**

**3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:**

a) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất tang vật vi phạm hành chính trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này; trừ hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép trong thời hạn nêu tại điểm này;

b) Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.



## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHỈ ĐỊNH THƯƠNG NHÂN XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU (Điều 19)

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu mà không có văn bản chỉ định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất tang vật vi phạm hành chính trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này mà tang vật vi phạm là hàng nhập khẩu; trừ trường hợp hàng hóa được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản chỉ định nhập khẩu trong thời hạn nêu tại điểm này;

b) Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TẠM NHẬP-TÁI XUẤT; TẠM XUẤT-TÁI NHẬP HÀNG HÓA (Điều 20)

**1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Tạm nhập, tái xuất hàng hóa (trừ hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất) phải có giấy phép tạm nhập, tái xuất mà không có giấy phép;
- b) Tạm xuất, tái nhập hàng hóa phải có giấy phép tạm xuất, tái nhập mà không có giấy phép, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

**2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:**

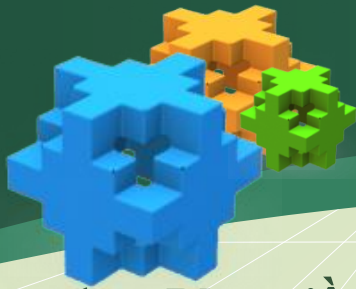
- a) Tạm nhập, tái xuất (trừ hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất) hàng hóa cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu;
- b) Tạm xuất, tái nhập hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu mà không có giấy phép tạm xuất, tái nhập.





## VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TẠM NHẬP-TÁI XUẤT; TẠM XUẤT-TÁI NHẬP HÀNG HÓA (Điều 20)

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc danh mục kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện mà không đủ điều kiện để kinh doanh tạm nhập, tái xuất.
4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa phải có giấy phép mà không có giấy phép, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.
5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này mà tang vật vi phạm là hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam.
6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc danh mục cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất hoặc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất.



## **VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUÁ CẢNH, CHUYỂN KHẨU HÀNG HÓA (Điều 21)**

- 1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi chuyển khẩu hàng hóa phải có giấy phép mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.**
- 2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**
  - a) Quá cảnh HH theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép;
  - b) Chuyển khẩu hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam mà không có giấy phép theo quy định.
- 3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi chuyển khẩu hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh chuyển khẩu, tạm ngừng kinh doanh chuyển khẩu.**



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GHI NHÃN HÀNG HÓA (Điều 22)

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu hàng hóa có nhãn gốc nhưng không đọc được các nội dung trên nhãn theo quy luật về nhãn hàng hóa mà cá nhân, tổ chức nhập khẩu hàng hóa không khắc định của pháp phục được.

2. NK hàng hóa có nhãn hàng hóa ghi sai các nội dung bắt buộc trên nhãn HH theo quy định của PL về nhãn HH đối với hàng hóa NK (trừ trường hợp hàng giả, hàng hóa giả mạo xuất xứ Việt Nam) thì bị xử phạt như sau:

*Phạt từ 500 nghìn đến 30 triệu đồng tùy theo trị giá hàng hóa là tang vật vi phạm. (Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên).*

3. NK hàng hóa theo quy định phải có nhãn gốc mà không có nhãn gốc hàng hóa thì bị xử phạt như sau:

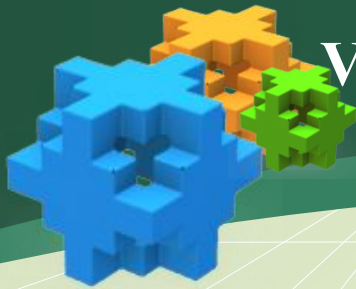
*Phạt từ 1 triệu đến 60 triệu đồng tùy theo trị giá hàng hóa là tang vật vi phạm. (Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên).*

# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GHI NHÃN HÀNG HÓA (Điều 22)

## 4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với tang vật vi phạm hành chính quy định tại Điều này trong thời hạn thi hành quyết định xử phạt;
- b) Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

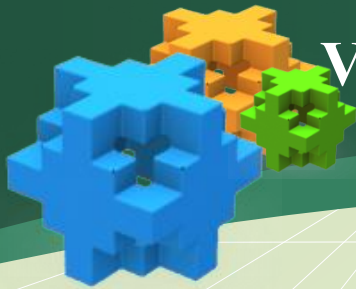




# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHO NGOẠI QUAN, KHO CFS, CỬA HÀNG MIỄN THUẾ (Điều 23)

**1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Đưa hàng hóa, máy móc, thiết bị từ nội địa vào kho ngoại quan để phục vụ cho các hoạt động đóng gói, phân loại, bảo dưỡng mà không thông báo với cơ quan hải quan;
- b) Thực hiện các dịch vụ gia công, chia gói, đóng gói bao bì; đóng ghép hàng hóa, phân loại phẩm cấp hàng hóa, bảo dưỡng hàng hóa và lấy mẫu hàng hóa trong kho ngoại quan mà không thông báo để cơ quan hải quan theo dõi, giám sát;
- c) Chuyển quyền sở hữu hàng hóa gửi kho ngoại quan mà không thông báo để cơ quan hải quan quản lý, theo dõi;
- d) Không đưa hàng hóa, nguyên liệu, vật tư ra khỏi kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ, cửa hàng miễn thuế, kho của doanh nghiệp bán hàng miễn thuế khi quá thời hạn lưu giữ theo quy định.



# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHO NGOẠI QUAN, KHO CFS, CỬA HÀNG MIỄN THUẾ (Điều 23)

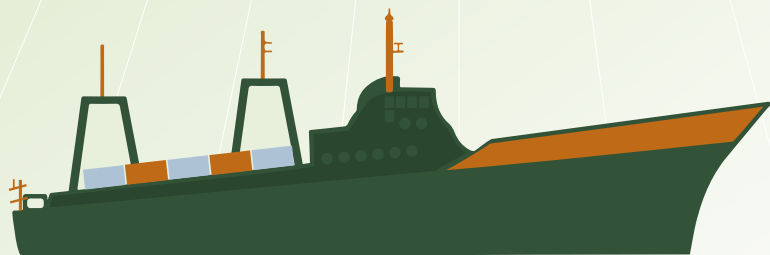
**2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:**

- a) Di chuyển hàng hóa từ kho ngoại quan này sang kho ngoại quan khác khi chưa có văn bản đồng ý của người có thẩm quyền của cơ quan hải quan nơi quản lý kho ngoại quan;
- b) Mở rộng, thu hẹp, di chuyển địa điểm cửa hàng miễn thuế, kho ngoại quan, kho hàng không kéo dài, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan không được phép của cơ quan hải quan;
- c) Thực hiện các dịch vụ không được phép trong kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ;
- d) Không thực hiện chế độ báo cáo đối với kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ đúng thời hạn quy định.

# VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KHO NGOẠI QUAN, KHO CFS, CỬA HÀNG MIỄN THUẾ (Điều 23)

**3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau**

- a) Đưa vào kho ngoại quan hàng hóa thuộc diện không được gửi kho ngoại quan theo quy định của pháp luật;
- b) Tẩu tán hàng hóa lưu giữ trong kho ngoại quan;
- c) Tiêu hủy hàng hóa lưu giữ trong kho ngoại quan, kho bảo thuế không đúng quy định pháp luật.
- d) Không thực hiện chế độ báo cáo đối với kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ đúng thời hạn quy định.





❖ **THANK YOU FOR LISTENING!**

❖ **Thông tin liên hệ.**

**Ths. NGUYỄN MẠNH HẢO**

**Chức vụ: Phó trưởng phòng**

**Đơn vị: Cục Quản lý rủi ro – TCHQ.**

**Điện thoại: 094.222.666.5**

**Mail: Ngmhao1978@gmail.com**